

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK PÉT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 82 /QĐ-UBND

Đắk Pét, ngày 14 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo
trên địa bàn xã năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK PÉT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - TB&XH hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện Đắk Glei.

Xét đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê và Công chức Văn hóa - Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã năm 2023 (cụ thể: Hộ nghèo **118** hộ; hộ cận nghèo **79** hộ; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo **71** hộ).

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục 1+2 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này, để làm cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2025 theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Điều 4. Ban chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, công chức Văn phòng - thống kê và các công chức cấp xã có liên quan, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Lao động-TB&XH huyện (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (t/d);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Y Kim Lý



DANH SÁCH

HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK PÉK NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 82 /UBND - QĐ, ngày 14/12/2024 của UBND xã)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Giới tính: (1:Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
HỘ NGHÈO						
1	Y Biên	1	2	01/01/1952	Thôn 14A	
2	Y Hương	4	2	10/10/1988	Thôn 14A	
3	Y Côn	2	2	01/01/1947	Thôn 14A	
4	Y Hạnh	2	2	01/01/1983	Thôn 14A	
5	Đoàn Văn Hùng	4	1	10/03/1969	Thôn 14A	
6	Y Kháp	1	2	19/07/1950	Thôn 14A	
7	Y Liêng	8	2	05/06/1988	Thôn 14A	
8	Lê Thị Đông	2	2	01/01/1943	Thôn 14A	
9	Y Nen	3	2	01/01/1968	Thôn 14B	
10	A Đoa	2	1	02/03/1995	Thôn 14B	
11	A Chiễn	5	1	08/10/1981	Thôn 14B	
12	Y Boan	5	2	10/01/1950	Thôn 14B	
13	A Văn	4	1	26/4/1987	Thôn 14B	
14	Phạm Văn Phương	3	1	07/10/1982	Thôn 14B	
15	A Nhiệp	5	1	20/10/1988	Thôn 14B	
16	Lê Thị Bích Hà	5	2	27/07/1997	Thôn 14B	
17	A Trường	4	1	10/02/1997	Thôn 14B	
18	Y Sen	3	2	08/04/1989	Thôn Đăk Nớ	
19	A Thát	6	1	01/01/1982	Thôn Đăk Nớ	
20	A Mou	4	1	11/03/1965	Thôn Đăk Nớ	
21	Y Viên	2	2	23/3/1941	Thôn Đăk Nớ	
22	Y Dong	5	2	20/2/1990	Thôn Đăk Nớ	
23	Y Nai	2	2	12/04/1977	Thôn Đăk Nớ	
24	Y Veng	2	2	14/6/1971	Thôn Đăk Nớ	
25	Y Nghem	4	2	01/01/1985	Thôn Đăk Nớ	
26	A Vững	5	1	31/8/1986	Thôn Đăk Nớ	
27	A Nă	5	1	15/10/1989	Thôn Đăk Nớ	
28	A Lý	6	1	13/2/1985	Thôn Đăk Nớ	
29	A Náo	4	1	01/01/1994	Thôn Đăk Nớ	
30	A Thốt	2	1	03/10/1983	Thôn Đăk Nớ	
31	Y Nhá	2	2	3/02//1943	Thôn Đăk Nớ	

32	A Thoi	2	1	01/01/1960	Thôn Đăk Nớ	
33	A Ngừa	3	1	15/5/1953	Thôn Đăk Nớ	
34	A Muốk	7	1	08/09/1949	Thôn Đăk Rang	
35	A Joh	2	1	12/06/1956	Thôn Đăk Rang	
36	Y Hoăn	5	2	04/01/1982	Thôn Đăk Rang	
37	Y Pha	2	2	13/05/1972	Thôn Đăk Rang	
38	A Phan	4	1	18/6/1979	Thôn Đăk Rang	
39	Y Nghên	2	2	16/3/1988	Thôn Đăk Rang	
40	A Pảh	2	1	05/05/1954	Thôn Đăk Rang	
41	Y Nhiệu	4	2	03/08/1966	Thôn Đăk Rang	
42	Y Sâm	4	2	24/06/1984	Thôn Đăk Rang	
43	Y Thâng	5	2	08/06/1967	Thôn Đăk Rang	
44	Y Khai	3	2	01/08/1988	Thôn Đăk Rang	
45	Y Nóc	2	2	20/08/1985	Thôn Đăk Rang	
46	Y Phôn	5	2	02/09/1985	Thôn Đăk Ven	
47	A Lý	7	1	07/10/1973	Thôn Đăk Ven	
48	A Béc	6	1	01/01/1982	Thôn Đăk Ven	
49	Y Lem	1	2	02/10/1970	Thôn Đăk Ven	
50	A Biễn	7	1	01/01/1991	Thôn Đăk Ven	
51	A Lâm	5	1	07/08/1989	Thôn Đăk Ven	
52	Y Báp	2	2	01/01/1942	Thôn Đăk Ven	
53	Y Tàu	2	2	22/10/1960	Thôn Đăk Ven	
54	Y Mạ	2	2	16/1/1960	Thôn Đăk Ven	
55	A BLớ	2	1	01/01/1965	Thôn Đăk Ven	
56	Y Tiết	2	2	20/11/1963	Thôn Đăk Ven	
57	Y Nhút	3	2	05/06/1957	Thôn Đăk Ven	
58	A Mong	2	1	10/05/1946	Thôn Đăk Ven	
59	A Nhie	2	1	03/04/1954	Thôn Đăk Ven	
60	Y Hơn	5	2	18/06/1984	Thôn Dên PRông	
61	A Tĩnh	5	1	20/12/1981	Thôn Dên PRông	
62	Y Lien	3	2	04/05/1966	Thôn Dên PRông	
63	Y Mэк	4	2	01/04/1969	Thôn Dên PRông	
64	A Phóng	4	1	15/5/1980	Thôn Dên PRông	
65	A Hời	3	1	10/10/1995	Thôn Dên PRông	
66	Y Niềng	3	2	25/02/1986	Thôn Dên PRông	
67	Y Ngưong	2	2	25/12/1981	Thôn Dên PRông	
68	Y Nảo	2	2	24/12/1984	Thôn Dên PRông	
69	A Kar	2	1	14/3/1954	Thôn Dên PRông	
70	A Mun	5	1	26/04/1974	Thôn Dên PRông	
71	Y Dâng	3	2	20/10/1984	Thôn Dên PRông	
72	A Boang	5	1	15/10/1972	Thôn Dên PRông	

73	A Dồn	5	1	15/10/1995	Thôn Dên PRông	
74	A Nĩa	5	1	25/06/1981	Thôn Dên PRông	
75	A Phê	4	1	17/03/1985	Thôn Dên PRông	
76	Hồ Văn Bạ	4	1	02/04/1997	Thôn Dên PRông	
77	Y Phượn	4	2	16/03/1986	Thôn Dên PRông	
78	A Dang	6	1	01/01/1972	Thôn Dên PRông	
79	A Mễ	3	1	20/05/1958	Thôn Dên PRông	
80	A Sơn	5	1	01/01/1993	Thôn Dên PRông	
81	A Mãi	6	1	15/06/1956	Thôn Dên PRông	
82	A Mê	3	1	04/09/1992	Thôn Dên PRông	
83	A Khuyết	5	1	10/06/1995	Thôn Dên PRông	
84	A Lực	4	1	16/03/1993	Thôn Dên PRông	
85	Y Thép	4	2	18/12/1988	Thôn Dên PRông	
86	A Hong	6	1	02/03/1988	Thôn Pêng Siêl	
87	A Hiêm	4	1	19/8/1989	Thôn Pêng Siêl	
88	A Thét	3	1	24/04/1965	Thôn Pêng Siêl	
89	A Theng	4	1	12/12/1987	Thôn Pêng Siêl	
90	Y Phát	5	2	18/08/1989	Thôn Pêng Siêl	
91	A Chiu	2	1	10/07/1945	Thôn Pêng Sal Pêng	
92	Y Vei	3	2	01/01/1936	Thôn Pêng Sal Pêng	
93	Y Íp	6	2	20/1/1948	Thôn Pêng Sal Pêng	
94	A Kêl	2	1	14/11/1964	Thôn Pêng Sal Pêng	
95	Y Dơ	2	2	10/03/1948	Thôn Pêng Sal Pêng	
96	A Vô	6	2	03/06/1986	Thôn Pêng Sal Pêng	
97	Y Chía	3	2	20/11/1957	Thôn Pêng Sal Pêng	
98	Y Liếp	1	2	03/04/1946	Thôn Pêng Sal Pêng	
99	A Than	7	1	15/10/1957	Thôn Pêng Sal Pêng	
100	Y Val	2	2	06/11/1959	Thôn Pêng Sal Pêng	
101	Y Ổn	5	2	17/05/1964	Thôn Pêng Sal Pêng	
102	A Thực	3	1	20/05/1988	Thôn Pêng Sal Pêng	
103	A Tín	7	1	17/7/1988	Thôn Pêng Sal Pêng	
104	Y Keng	4	2	19/6/1960	Thôn Đăk Đoát	
105	A Nót	5	1	15/04/1974	Thôn Đăk Đoát	
106	A Hol	4	1	10/02/1997	Thôn Đăk Đoát	
107	A Ban	3	1	10/09/1997	Thôn Đăk Đoát	
108	A BRang	6	1	13/05/1953	Thôn Đăk Đoát	
109	A Nôi	3	1	10/09/1993	Thôn Đăk Đoát	
110	A Then	4	1	30/04/1975	Thôn Đăk Đoát	
111	Y Ngó	1	2	01/01/1958	Thôn Măng Rao	
112	A Va	4	1	01/01/1986	Thôn Măng Rao	
113	A Cheng	2	1	15/4/1972	Thôn Măng Rao	

114	Lương Thị Lựa	3	2	06/06/1978	Thôn Đông thượng	
115	Y Hợp	3	2	06/08/1987	Thôn Đông thượng	
116	A Ly	5	1	15/1/1982	Thôn Đông thượng	
117	A Hương	1	1	01/01/1986	Thôn Đông thượng	
118	A Don	3	1	25/03/1978	Thôn Đông Thượng	
Tổng cộng: 118 hộ		433				
HỘ CẬN NGHÈO						
1	A Xù	5	1	20/5/1988	Thôn 14A	
2	A Thương	5	1	09/10/1981	Thôn 14A	
3	Y Mên	2	2	06/05/1960	Thôn 14A	
4	Đinh Kiều Loan	3	1	18/11/1952	Thôn 14A	
5	Y Thai	3	2	03/09/1972	Thôn 14A	
6	Y Ôi	5	2	01/01/1956	Thôn 14A	
7	A Võ	4	1	20/12/1989	Thôn 14B	
8	Y Hiên	4	2	15/05/1997	Thôn 14B	
9	Y Neo	1	2	01/01/1950	Thôn 14B	
10	A Mới	5	1	11/03/1991	Thôn 14B	
11	Y Vơn	5	2	01/01/1944	Thôn 14B	
12	Y Núi	1	2	01/01/1963	Thôn 14B	
13	A Nhiêm	2	1	01/01/1955	Thôn 14B	
14	A Chác	3	1	01/01/1952	Thôn 14B	
15	Y Giú	2	2	01/01/1943	Thôn 14B	
16	A Bươn	4	1	06/08/1982	Thôn Đăk Nớ	
17	A Nhan	6	1	18/6/1976	Thôn Đăk Nớ	
18	A Ia	5	1	20/2/1966	Thôn Đăk Nớ	
19	A Thia	5	1	01/01/1986	Thôn Đăk Nớ	
20	A Dọt	4	1	18/10/1984	Thôn Đăk Nớ	
21	Y Giầu	4	2	01/01/1985	Thôn Đăk Nớ	
22	A Nhật	5	1	25/5/1986	Thôn Đăk Nớ	
23	Y Nưng	2	2	20/10/1979	Thôn Đăk Nớ	
24	A Dinh	5	1	10/03/1993	Thôn Đăk Nớ	
25	A Cơ	3	1	25/5/1979	Thôn Đăk Nớ	
26	A Bươi	6	1	10/05/1977	Thôn Đăk Nớ	
27	A Dọ	4	1	01/01/1984	Thôn Đăk Nớ	
28	Y NHAR	1	2	01/01/1945	Thôn Đăk Rang	
29	Y Màng	1	2	01/01/1945	Thôn Đăk Rang	
30	Y Ngheo	3	2	25/06/1968	Thôn Đăk Rang	
31	A THUN	4	1	15/02/1966	Thôn Đăk Ven	
32	A VINH	2	1	19/6/1956	Thôn Đăk Ven	
33	Y NHẮT	2	2	23/10/1945	Thôn Đăk Ven	
34	Y MẠI	4	2	10/10/1980	Thôn Đăk Ven	

35	A PHƯƠNG	8	1	10/05/1980	Thôn Đăk Ven	
36	A Non	3	1	09/04/1978	Thôn Đăk Ven	
37	A Nghiêng	5	1	06/09/1990	Thôn Dên PRông	
38	A Bôu	7	1	15/4/1966	Thôn Dên PRông	
39	Y Đẹt	5	1	21/3/1983	Thôn Dên PRông	
40	A Niêm	4	1	02/02/1990	Thôn Dên PRông	
41	A Hòa	4	1	20/07/1987	Thôn Dên PRông	
42	A Ngút	4	1	21/06/1977	Thôn Dên PRông	
43	A Không	7	1	01/01/1974	Thôn Dên PRông	
44	A Khi	5	1	22/2/1968	Thôn Dên PRông	
45	A Tám	8	1	10/08/1972	Thôn Dên PRông	
46	Y Nhók	3	2	08/03/1948	Thôn Dên PRông	
47	A Đên	4	1	31/5/1993	Thôn Dên PRông	
48	A Thát	4	11	02/02/1961	Thôn Dên PRông	
49	A Nhoải	5	1	17/07/1995	Thôn Pêng Siêl	
50	A Tiệp	2	1	08/01/1950	Thôn Pêng Siêl	
51	A Bông	4	1	01/01/1965	Thôn Pêng Sal Pêng	
52	Y Nâng	7	2	16/2/1971	Thôn Pêng Sal Pêng	
53	Ngô Quang Gấm	5	1	10/12/1989	Thôn Pêng Sal Pêng	
54	Y Tham	1	2	07/07/1962	Thôn Pêng Sal Pêng	
55	Y Phát	2	2	01/01/1965	Thôn Pêng Sal Pêng	
56	A Ngoa	7	1	01/01/1970	Thôn Pêng Sal Pêng	
57	A Phần	4	1	30/3/1987	Thôn Pêng Sal Pêng	
58	Y Hiêng	3	2	16/06/1978	Thôn Pêng Sal Pêng	
59	Y Xuất	1	2	02/03/1952	Thôn Pêng Sal Pêng	
60	A PLệt	4	1	20/12/1949	Thôn Pêng Sal Pêng	
61	Y Đót	1	2	08/04/1945	Thôn Pêng Sal Pêng	
62	Y Bút	1	2	16/02/1954	Thôn Pêng Sal Pêng	
63	Y Hạ	3	2	13/12/1991	Thôn Đăk Đoát	
64	A Lui	6	1	15/01/1992	Thôn Đăk Đoát	
65	A Chiến	4	1	30/04/1992	Thôn Đăk Đoát	
66	A Hơ	6	1	22/01/1980	Thôn Đăk Đoát	
67	A Thí	6	1	20/04/1960	Thôn Đăk Đoát	
68	A Xếp	4	1	01/01/1993	Thôn Đăk Đoát	
69	Y Tân	2	2	30/06/1994	Thôn Đăk Đoát	
70	Y Chón	7	2	15/10/1945	Thôn Đăk Đoát	
71	A Tài	5	1	10/10/1992	Thôn Đăk Đoát	
72	A Nảy	3	1	16/03/1987	Thôn Đăk Đoát	
73	A Ka Lô	3	1	19/05/1996	Thôn Đăk Đoát	
74	Y Tênh	1	2	01/01/1965	Thôn Măng Rao	
75	Y Nghop	1	2	01/10/1960	Thôn Măng Rao	

76	Y Chấm	1	2	06/12/1959	Thôn Măng Rao	
77	Y Dấu	2	2	30/4/1960	Thôn Măng Rao	
78	A Nhong	4	1	01/01/1973	Thôn Măng Rao	
79	A Thương	4	1	18/8/1996	Thôn Măng Rao	
Tổng cộng: 79 hộ		300				



DANH SÁCH

HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẶN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK PÉK NĂM 2024

(Bản kèm theo Quyết định số 82/UBND - QĐ, ngày 14/12/2024 của UBND xã)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Giới tính: (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
HỘ THOÁT NGHÈO						
1	Lê Thị Nam	2	2	23/06/1926	Thôn 14A	Thoát
2	Y Thiên	4	1	24/12/1984	Thôn 14A	Thoát
3	A Thêu	5	1	02/05/1958	Thôn 14A	Thoát
4	Nguyễn Hưng	4	1	16/10/1956	Thôn 14A	Thoát
5	A Nghiêm	1	1	30/12/1959	Thôn 14A	Thoát
6	A Tuổi	2	1	16/02/1969	Thôn 14A	Thoát
7	Y Nao	3	2	26/9/1982	Thôn 14B	Thoát
8	Y Cảnh	2	2	25/10/1983	Thôn 14B	Thoát
9	Mai Công Tư	3	1	02/03/1977	Thôn 14B	Thoát
10	Y Lắm	3	2	20/5/1995	Thôn Đăk Nớ	Thoát
11	Y Mơi	1	2	20/03/1954	Thôn Đăk Nớ	Thoát
12	Y MEM	1	2	10/02/1944	Thôn Đăk Rang	Thoát
13	Y Nhiên	1	2	01/01/1941	Thôn Đăk Rang	Thoát
14	Y Na	2	1	08/04/1974	Thôn Đăk Rang	Thoát
15	Y Mui	1	2	01/01/1952	Thôn Đăk Rang	Thoát
16	A Nơ	5	1	03/10/1983	Thôn Đăk Rang	Thoát
17	Y Mun	1	2	01/01/1938	Thôn Đăk Rang	Thoát
18	A Hường	6	2	19/05/1975	Thôn Đăk Rang	Thoát
19	A Choang	2	1	20/08/1944	Thôn Đăk Rang	Thoát
20	A Ngà	4	1	01/03/1965	Thôn Đăk Rang	Thoát
21	A Xim	5	1	10/03/1963	Thôn Đăk Rang	Thoát
22	Y PHÍA	3	2	09/10/1989	Thôn Đăk Ven	Thoát
23	A Trong	3	1	20/6/1930	Thôn Đăk Ven	Thoát
24	Y Gờn	3	2	15/02/1980	Thôn Dên PRông	Thoát
25	A Chan	5	1	02/10/1980	Thôn Dên PRông	Thoát
26	A Tiến	3	1	03/02/1991	Thôn Dên PRông	Thoát
27	A Lý Thiêng	4	1	23/06/1988	Thôn Dên PRông	Thoát
28	A Vui	4	1	22/01/1996	Thôn Dên PRông	Thoát
29	A Liên	5	1	11/12/1991	Thôn Pêng Siêl	Thoát
30	Y Mão	4	2	08/08/1984	Thôn Pêng Siêl	Thoát
31	Y BLớ	1	2	01/01/1944	Thôn Pêng Sal Pêng	Thoát

32	A Tron	3	1	01/01/1936	Thôn Pêng Sal Pêng	Thoát
33	A Cuốc	7	1	14/8/1995	Thôn Đăk Đoát	Thoát
34	A Hỷ	4	1	10/06/1965	Thôn Đăk Đoát	Thoát
35	A Nhiên	1	1	20/9/1985	Thôn Măng Rao	Thoát
36	A Híp	1	1	01/01/1981	Thôn Măng Rao	Thoát
HỘ THOÁT CẬN NGHÈO						
1	Y Hân	7	2	25/05/1988	Thôn 14A	Thoát
2	A Miễn	3	1	28/4/1993	Thôn 14A	Thoát
3	A Diễn	4	2	21/7/1994	Thôn 14A	Thoát
4	Y Vang	5	2	16/06/1990	Thôn 14A	Thoát
5	A Noi	5	1	14/3/1960	Thôn 14A	Thoát
6	Nguyễn Thị Ngọc Bích	5	2	01/01/1979	Thôn 14A	Thoát
7	A Nhã	3	1	13/9/1989	Thôn 14B	Thoát
8	A Bường	4	1	01/01/1987	Thôn 14B	Thoát
9	A Nạ	5	1	15/7/1991	Thôn Đăk Nớ	Thoát
10	A Hiêng	6	1	04/04/1982	Thôn Đăk Rang	Thoát
11	A LÍT	5	1	14/04/1987	Thôn Đăk Rang	Thoát
12	A KIM	6	1	19/5/1971	Thôn Đăk Ven	Thoát
13	A MỨC B	5	1	25/2/1978	Thôn Đăk Ven	Thoát
14	Y ĐỒ	2	2	04/02/1933	Thôn Đăk Ven	Thoát
15	Y NÍM	4	2	02/12/1987	Thôn Đăk Ven	Thoát
16	A Tam	5	1	17/7/1988	Thôn Dên PRông	Thoát
17	A Nghi	6	1	22/05/1972	Thôn Dên PRông	Thoát
18	A Lương	5	1	13/10/1981	Thôn Dên PRông	Thoát
19	A Toán	5	1	15/6/1993	Thôn Dên PRông	Thoát
20	A Nhật	4	1	28/10/1992	Thôn Dên PRông	Thoát
21	A Lĩnh	4	1	27/3/1993	Thôn Dên PRông	Thoát
22	A Hôi	4	1	07/10/1991	Thôn Dên PRông	Thoát
23	A Chung	3	1	09/03/1995	Thôn Dên PRông	Thoát
24	A Hình	5	1	01/01/1975	Thôn Dên PRông	Thoát
25	A Muốt	5	1	09/05/1991	Thôn Pêng Siêl	Thoát
26	Y Nhuộm	3	2	04/09/1974	Thôn Pêng Siêl	Thoát
27	A Muốc	7	1	10/09/1986	Thôn Pêng Siêl	Thoát
28	Y Phút	1	2	03/01/1949	Thôn Pêng Sal Pêng	Thoát
29	Y Dul	1	2	05/03/1943	Thôn Pêng Sal Pêng	Thoát
30	Y Pác	3	2	08/03/1957	Thôn Pêng Sal Pêng	Thoát
31	A Bum	1	1	01/01/1945	Thôn Pêng Sal	Thoát

					Pêng	
32	Y Lét	6	2	25/5/1975	Thôn Đăk Doát	Thoát
33	A Nhất	7	1	12/03/1966	Thôn Đăk Doát	Thoát
34	A Dum	7	1	12/03/1957	Thôn Đăk Doát	Thoát
35	A Kim	6	1	06/10/1991	Thôn Đông Thượng	Thoát